

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 541**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 15.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 695, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

“Sở tác như phạm, chí tảo tâm dị hành”, đều khuyên phụng trì kinh giới, mấy câu này trong kinh văn. Sở tác như phạm, tắc tự hối quá, khứ ác tựu thiện, triêu văn tịch cải, phụng trì kinh giới, như bần đặc bảo, tảo tâm dị hành”. Mấy câu này đều khuyên chúng ta phải phụng trì giới kinh.

Tựa đề của phẩm này là Như Bần Đặc Bảo, hoàn toàn là từ trên ví dụ đặt tên. Nên biết phụng trì giới kinh, như nghèo được của báu, là nòng cốt của phẩm này. Đức Thế Tôn rửa lòng từ bi lớn khai thị, người nghèo được trân bảo, tức dập tắt mọi đau khổ, từ đây an vui không ưu tư. Ở đây là lấy báu ví với diệu dụng của kinh giới. Hơn nữa, người nghèo được trân bảo, tức là mạng căn trời buộc, tự nhiên toàn lực hộ trì, không thể đánh mất. Ở đây khuyên người tu hành phải thọ trì giới kinh, nên phải tự phụng trì, như giữ đầu con mắt. Nếu có sai phạm, nhanh chóng sám hối, thì không tái phạm.

Ý này đã nói rất rõ ràng, phẩm này lấy ví dụ một người nghèo đạt được trân bảo. Đức Thế Tôn lấy ví dụ này khuyên chúng ta ngay trong đời này, gặp pháp môn này, gặp bộ kinh này, tâm tình giống như nghèo khó được của báu vậy. Đây là Đức Phật từ bi vô tận khai thị cho chúng ta. Báu chính là ví cho bộ kinh này, ví như trong kinh nói về giới tướng.

Phẩm trước nói cho chúng ta về ngũ giới thập thiện. Học Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh độ không ngoại lệ, cần phải biết đều kiến lập trên nền tảng của ngũ giới thập thiện. Nếu lãng quên ngũ giới thập thiện, thì đời này nhất định trôi qua lãng phí. Như trước đây thầy Lý thường nói: Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, thậm chí ông đem đồng tu ở Liên xã ra làm ví dụ. Ông thành lập Liên xã ở Đài Trung, lãnh đạo mọi người cùng nhau tu niệm Phật được 10 năm, tôi mới quen ông. 10 năm này đồng tu của Liên xã có khoảng 20 vạn người, ông vô cùng vất vả. Khi tôi quen, ông đã 70 tuổi. Tôi ở Đài Trung 10 năm, khi tôi ra đi ông 80 tuổi. Quý vị thử nghĩ xem Liên xã có hơn 20 vạn người tu, mỗi người này mỗi tháng hy vọng gặp ông một lần, nên ông tổ chức liên hữu thành khóa niệm Phật, tất cả có 48 khóa. Quý vị nên

biết, hơn 20 vạn người 48 khóa, nhân số của mỗi khóa chúng ta cũng đã biết. Đương nhiên không phải mỗi người đều có thời gian, đều có cơ hội gặp ông. Trong khóa này người rảnh rỗi hy vọng được gặp thầy, mỗi tuần một lần. Bởi thế công việc của ông, tận mắt chúng tôi chứng kiến, đại khái là lượng công việc của năm người bình thường. Chỉ tiếp khách thôi cũng cần rất nhiều thời gian, gặp khách nhất định nói Phật pháp cho họ nghe, khuyên mọi người niệm Phật, thời gian khoảng hai tiếng. Việc này mỗi ngày đều có, các lớp khác nhau. Mỗi ngày nhất định dành hai tiếng để tiếp kiến đại chúng.

Ngoài việc này ra, ông còn là bí thư chủ nhiệm ở phụng thị quan phủ, đây là công việc chủ yếu của ông, phải xử lý công vụ. Vì công việc quá nhiều, cho nên mỗi buổi sáng đều đến Phụng thị quan phủ xem một lát. Còn là giáo thọ của hai trường, thứ nhất là đại học y khoa, một trường khác nữa hình như là đại học Phùng Giáp, giáo thọ của hai trường. Làm giáo thọ tốt hơn một chút, một tuần chỉ đi dạy một lần, không phải ngày nào cũng dạy. Ngoài ra chính là giảng kinh dạy học, dạy những học sinh như chúng tôi, dạy chúng tôi một tuần một lần ba tiếng đồng hồ, mỗi tuần một lần. Giảng kinh tuần một lần vào thứ tư, dạy cổ văn tuần một lần vào tối thứ sáu, thời gian của ông sắp dày đặc. Nếu như muốn gặp ông, phải hẹn thời gian trước một tuần, trong vòng một tuần là không thể, quả thật ông không có thời gian. Lúc đó chúng tôi thấy, một người 70 tuổi, mười năm giống một ngày. 10 sau vẫn như vậy, ông rất mạnh khỏe, 97 tuổi ông ra đi.

Học trò chúng tôi dự đoán ít nhất ông có thể sống đến 120 đến 130 tuổi, căn cứ thể lực và trạng thái tinh thần của ông, vì sao ông ra đi trước như vậy? Đây là do thiếu người chăm sóc, mà bản thân ông là bác sĩ, là thầy thuốc bác rất giỏi. Chư vị đồng tu trong Liên xã vô cùng thương yêu tôn kính ông. Ông đến Liên xã, đến thư viện, đều có đồng tu làm điểm tâm mời ông dùng, mà ông tuyệt đối không cự tuyệt. Mà khi quý vị đưa cho ông, ông ở trước mặt quý vị ăn hết trả bát lại, khiến quý vị sanh tâm hoan hỷ, từ bi đến như thế!

Lần này làm mì là mì sợi, chắc là để hơi lâu, vì mì sợi cứng là từng bó từng bó, đều có chất chống ẩm, không có chất chống ẩm không thể để lâu được. Khi ông ăn xong biết mì này không bình thường, trở về dùng thuốc giải để hóa giải. Lần thứ nhất ăn không sao, đến nửa năm sau gặp một lần nữa, ông vẫn ăn bình thường, khi trở về dùng thuốc giải thì không còn kịp, độc này đã lan rộng. Bởi thế lần này bị thiệt thòi, đổ bệnh hơn ba tháng.

Tôi đến thăm ông nhiều lần, mỗi lần đều dặn dò tôi: Đừng đến quán ăn thức ăn, ăn gì cũng phải cẩn thận, ngửi thấy mùi vị khác thường lập tức vứt bỏ. Ông nói rất nhiều lần, nên tôi có ấn tượng rất sâu. Cho nên ông bị trúng độc thực vật, tổn thương

nội tạng, nên đã ra đi sớm hơn. Nếu không tôi tin rằng ông sống đến 120 tuổi thì quá nhiều, nhưng ít nhất phải hơn 100 tuổi.

Ngày nay đối với việc ăn uống, người ta làm không đáng tin cậy, nhất định bản thân phải có thường thức, bản thân có tính cảnh giác cao độ. Tốt hơn là nên ăn ít, đừng tham ăn quá, điều này tổn thương nghiêm trọng cho chính mình.

Vì sao không hành trì được ngũ giới thập thiện? Chúng ta cần phải biết, ngũ giới thập thiện trong tam phước nó đứng ở vị trí nào? Thứ nhất là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thứ hai: “Từ tâm bất sát”, thứ ba: “Tu thập thiện nghiệp”, ngũ giới đặt ở điều thứ hai. “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới”, trong này bao hàm ngũ giới. Ngũ giới cao hơn thập thiện, thập thiện cao hơn hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát. Chúng sẽ biết, vì sao ngày nay không thực hành được ngũ giới, không thực hành được thập thiện? Vì quý vị không có nền tảng của hiếu thân tôn sư.

Hiếu thân tôn sư là gì? Là Đệ Tử Quy. Bởi vậy tôi không có chút nghi hoặc lo lắng, nói rõ ràng chắc chắn với quý vị đồng tu: Không học Đệ Tử Quy, quý vị không học Phật được, chắc chắn không có thành tựu trong Phật pháp, thật sự có thành tựu đó là học giả. Quý vị có thành tựu về Phật học, nhưng không có thành tựu về phương diện học Phật. Đây là tâm đắc suốt 60 năm học Phật của tôi, tôi tìm ra nguyên nhân này.

Cổ nhân có thành tựu là vì từ nhỏ họ đặt vững nền móng này. Bản thân tôi ngay trong đời này, có được chút thành tựu này, chính là lúc nhỏ có tiếp thu được một ít truyền thống văn hóa, lúc nào? Trước 10 tuổi. Em tôi nhỏ hơn tôi 6 tuổi, nhưng hoàn toàn không tiếp thu được nền truyền thống này, quý vị hỏi em tôi nó không biết gì.

Đặt nền tảng giáo dục là then chốt của sự thành bại, quả thật như xây nhà lầu vậy. Hiếu kính là nền tảng, tự cho rằng hiếu kính không tệ, nhưng nếu so với tiêu chuẩn của cổ nhân thì thua xa. Hiện nay có ai học theo cổ nhân chăng? Không còn ai, bởi vậy Phật pháp có thể kéo dài chăng, trong lòng chúng ta vô cùng bi quan, nhưng có một tí hy vọng, tí hy vọng đó là gì? Chúng sanh có phước, Phật Bồ Tát sẽ thừa nguyện tái sanh để cứu độ chúng sanh. Ngoài điều này ra, nếu muốn vô biên chúng sanh này, khiến họ quay đầu, nỗ lực học tập từ nền tảng căn bản này, hầu như là không thể. Đương nhiên Chư Phật Bồ Tát từ bi cùng cực, chúng sanh có tâm học thiện, chúng ta tin tưởng sâu sắc họ sẽ tái lai. Giáo huấn trong kinh điển này, đích thực từng câu từng chữ đều không được lơ là.

“Người nghèo được của báu”, như vậy là đã phát tài, không lo lắng về cuộc sống vậy chất, nên an vui vô ưu. Đây là dùng trần bảo để ví với giới kinh, giới kinh chính là trần bảo, chúng ta đạt được cũng là không ưu sầu. Đặc biệt là khi thiên tai xuất hiện, sẽ không bị sự lo lắng xâm chiếm. Thiên tai đến, có hai tình huống, một loại là có

cộng nghiệp với thiên tai này, có cộng nghiệp nhất định qua đời trong thiên tai. Qua đời đi đến nơi tốt lành, đến thế giới Cực Lạc. Đây không phải chuyện xấu, là việc tốt, vô lượng hoan hỷ!

Đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, luôn hướng đến thế giới tây phương Cực Lạc, cuối cùng đã đạt được. Ngày ngày muốn thân cận Phật A Di Đà, rốt cuộc cũng mãn nguyện, điều này hoan hỷ biết bao. Nếu bản thân chúng ta không ở trong cộng nghiệp này, đó là người nào? Đó là người gánh vác trách nhiệm sau thiên tai, có sứ mạng tái lập trái đất. Những người này không phải người bình thường, họ là đại từ đại bi, là bậc đại nhân đại hiếu đại nghĩa. Họ gánh vác công việc cải thiện sau thiên tai, phải dạy tốt nhân dân, phải dẫn dắt địa cầu đến cảnh giới tốt đẹp hơn, hưng thịnh hơn. Như vậy chúng ta sẽ biết, việc lớn lao này đương nhiên là Phật Bồ Tát sắp đặt. Tùy thuận giáo dục Phật giáo, chính là tùy thuận quy luật đại tự nhiên.

Bộ kinh này, pháp môn này, một câu sáu chữ hồng danh này là trân bảo vô thượng, là cửa báu trong các cửa báu! Diệu dụng chính là suốt ngày không rời danh hiệu Di Đà.

Đây là khuyên người tu hành phải thọ trì kinh giới, tiếp thu bộ kinh này. Trong kinh, chúng ta chọn phẩm 32 đến phẩm 37, phẩm 37 chính là phẩm này, đây là phẩm sau cùng. Sáu phẩm kinh này là trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về giới luật, chúng ta phải “như hộ đầu mục”, nghĩa là giống như giữ đầu, bảo hộ con mắt, chỗ quan trọng nhất trên toàn thân. Gặp thiên tai, phải giữ gìn tốt hai chỗ này, những chỗ khác bị thương dễ trị.

“Nếu có thiếu sót phạm phải, cần nhanh chóng sám hối, thề không tái phạm”. Nếu có trái phạm, lập tức sám hối, sám hối là sao? Về sau không phạm là chân thật sám hối. Điều này khi mới học Phật đại sư Chương Gia đại sư dạy tôi: Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Thực chất là gì? Thực chất là về sau không tái phạm. Hôm nay sám hối ngày ma tái phạm, như vậy không phải sám hối, đó chỉ là hình thức.

“Bỏ ác tu thiện, sửa đổi sai lầm tu tỉnh tương lai”. Hai câu này chính là từ bỏ hành vi ác sai trái trong quá khứ, quá khứ tạo ra những ác hành không như pháp, trái với những điều nói trong giới kinh, chính là thị phi, chính là hành vi ác. Phải vứt bỏ, phải xả bỏ điều này.

“Ngày nay chỉ tu các thiện nghiệp”, bây giờ làm đúng, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều tương ứng với giới kinh, gọi là thiện nghiệp. “Sáng nghe chiều sửa đổi, gọi là theo điều thiện như dòng nước, biết sai lập tức sửa đổi”. Người thế gian đọc sách thánh hiền, họ đều có thể nghe xong hoan hỷ. Người khác nói lỗi lầm của họ, cung kính tiếp thu, cảm ơn người đó. Nếu như hiểu lầm, họ ngộ nhận nên phê bình

mình, ta không có lỗi làm đó, vậy mà họ lại phê bình, nên dùng thái độ như thế nào? Vẫn cung kính tiếp nhận, cảm ơn họ chỉ giáo.

Đường Thái Tông đã gặp phải, người ta phê bình ông, nói ông sai trái, Đường Thái Tông chỉ cười, rất cảm ơn họ. Khi người đó đi rồi, những người bên cạnh nói: Hoàng thượng, ngài không có, là ông ấy sai, ông ấy hiểu lầm, nói sai hoàn toàn. Ông nói, là đúng, nếu ta không chân tâm thành tâm tiếp nhận ông ấy, sau này không có ai dám nói lỗi của ta, như vậy ta mãi mãi không nghe được.

Thành tựu chính trị một đời của Thái Tông, là nhờ khiêm tốn, hiếu học, có thể bao dung người khác. Cho dù là ngộ nhận cũng cảm kích, vì họ có tâm tốt, giúp ta sửa đổi chính mình. Người nghe, “có cần sửa đổi, nếu không thì cố gắng thêm”. Mình không có cần phải chú ý, về sau đừng để phạm sai lầm đó, luôn luôn khiêm tốn, cảm ân, nên họ có thành tựu.

“Làm thiện như dòng nước chảy, biết sai lập tức thay đổi”, người này tu hành mới có thành tựu, niệm Phật chắc chắn vắng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc hoan nghênh chúng sanh có tâm thái này.

“Tẩy tâm dị hành”, gột rửa có nghĩa là tẩy rửa, “gột rửa tâm tức là tẩy trừ tâm ô nhiễm”, tâm ô nhiễm là gì? Tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, đây là tâm ô nhiễm. “Dị hành”, hành là hành vi. Chúng ta nghĩ sai, thấy sai, tự nhiên nói cũng sai, làm cũng sai. Khi sửa đổi tư tưởng và cách nhìn nhận, sai lầm của ngôn ngữ và hành vi đương nhiên cũng thay đổi theo.

Dị là chỉ biến dị, là bỏ ác hướng thiện, bỏ tà theo chánh, tránh cái nhỏ hướng đến cái lớn, bỏ nguy giữ chân, tất cả những điều này đều gọi là dị hành. Ác là trái với ngũ giới thập thiện, sát đạo dâm vọng tửu là ác; Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu là thiện. Đối với giáo huấn của thánh hiền, đây là chánh, chánh thuyết. Trái với giáo huấn của thánh hiền là tà thuyết, tà tri tà kiến.

Thánh nhân của phương đông Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, đây là chánh tri chánh kiến. Cổ nhân nói: “Tánh người vốn thiện”, đây là chánh kiến. Người phương tây không thừa nhận người là thiện, họ khởi xướng con người đều là ác, con người đều là tự tư. Nếu ai đó khởi ý niệm giúp người khác, nhất định người này có dụng ý riêng, họ có ý đồ, hoàn toàn trái với người phương đông. Lúc này, chúng ta nên học theo cổ nhân, hay là học theo người phương tây? Người bây giờ sùng bái tây học, phủ nhận tổ tông, không tin thế gian có thánh nhân. Những gì thánh hiền dạy, trong mắt họ cho rằng những kẻ thông minh này tìm cách hãm hại nhân dân, để duy trì thế lực phong kiến của họ, họ có tư duy như thế.

Ai sai ai đúng? Ai chánh ai tà? Ngày nay xã hội động loạn, địa cầu xuất hiện thiên tai. Đây là nghiệp nhân, chiêu cảm quả báo ngay trước mắt. Nhân của thiên tai là gì? Chúng ta nên dùng tâm thái nào để ứng phó? Tây học không có cách. Hiện nay họ nôn nóng đến phương đông tìm, đến Ấn độ tìm, hy vọng có thể tìm ra phương pháp hóa giải kiếp nạn. Cho dù có tìm ra, họ có thể tin chẳng? Có thể như đại sư Ấn quang nói, dùng tâm chân thành để đổi đãi chẳng? Một phần thành kính được một phần lợi ích. Nếu như không có tâm thành kính, họ mang tâm lý gì? Tâm hoài nghi, thử xem coi có hiệu quả hay không, như vậy sẽ rất khó khăn!

Thời đại nhà Đường, đại sư Huệ Năng khai ngộ, do nguyên nhân gì? Sư Thần Tú đi theo Ngũ tổ ít nhất cũng có hai ba mươi năm. Mọi người đều biết, sư là đại đệ tử của Ngũ tổ, là trợ giáo của Ngũ tổ. Khi tiếp đại chúng, thường thay Ngũ tổ thuyết pháp, nhưng không được truyền y bát, mà lại truyền cho ngài Huệ Năng. Trong mắt mọi người, ngài Huệ Năng không có chút sở trường nào, người nông thôn rất quê mùa, ngài có thể hiểu được gì? Thật sự nhận ra ngài chỉ có mình Ngũ tổ, không ai nhận ra ngài, nguyên nhân gì lại truyền y bát cho ngài?

Tôi từng nói, tâm thái học tập của sư Thần Tú, tổ Ấn Quang nói thành kính, sư Thần Tú có 100 phần thành kính, nên đạt được 100 phần lợi ích. Nhưng ngài Huệ Năng có vạn phần thành kính, nên đạt được vạn phần lợi ích, không giống nhau. Không liên quan đến thời gian học tập dài hay ngắn, không liên quan đến việc biết chữ hay không, và có nghe giảng kinh hay không, then chốt ở chỗ thành kính.

Người hiện nay đều không có thành kính, không nói đến thành kính. Cho rằng thành kính là thứ của thời phong kiến, thời đại ngày xưa, là những bậc đế vương thông minh, dùng nó để lừa gạt trăm họ. Con người bây giờ dùng tâm thái gì? Điều phải hoài nghi, đặt dấu hỏi. Nếu nói tốt, hãy đem chứng cứ ra chứng minh quý vị là người tốt, tâm thái đó không thể học được đạo thánh hiền.

Cửa ải của họ quá chặt, đối với cổ nhân cũng hoài nghi, nên họ vĩnh viễn không khai ngộ, vĩnh viễn không học được gì. Dù nỗ lực, dù siêng năng chỉ có thể học được vỏ bọc bên ngoài, học được chút thường thức, ngày nay gọi là Phật học, học Phật là điều họ không làm được. Học Phật phải bắt đầu từ hiểu thân tôn sư, phải bắt đầu từ chân thành, từ cung kính.

Không phải Phật không từ bi, không phải Phật Bồ Tát keo kiệt, keo pháp, không phải. Nói thật Phật Bồ Tát không có gì cho người, tất cả những gì Phật Bồ Tát nói ra đều là tự tánh quý vị vốn có. Trong tự tánh chúng ta, vậy tại sao không thể hiển lộ? Chính là vì cống cao ngã mạn, không có tâm thành kính, khiến cửa của quý vị bị bế tắc. Tự tánh chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tất cả đều không hiển lộ được. Nếu mở được cánh cửa này, không phải liền hiển lộ ra ư,

không có gì khác với chư Phật Như Lai! Vì sao ta không buông bỏ những chướng ngại đó? Vấn đề là ở đây, ta không thể không biết.

Lòng từ bi mà chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh, tâm thái của chúng ta không cảm nhận được. Đích thực từ bi đã cho quý vị, với chư Phật Bồ Tát không có gì khác, nhưng chư Phật Bồ Tát có thể tiếp thu, có thể được lợi ích. Còn quý vị bái xích, không tiếp thu, nên không đạt được lợi ích.

Trong kinh Đức Phật nói rất nhiều, bản thân chúng ta cũng nói được: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tâm tưởng ta không thành không kính, không nhân không nghĩa, nên đối với chúng ta Phật Bồ Tát cũng hết cách, chỉ đành đứng nhìn xem quý vị đến lúc nào quay đầu. Chỉ cần vừa quay đầu, tâm thành kính liền sanh khởi ngay, cần học thành kính chăng? Không cần học.

Trước đây khi tôi ở Đài Loan, có một người vô cùng bình thường, nhìn thấy Tượng Giới Thạch, thái độ cung kính hình như tự nhiên hiển lộ ra, đâu có ai dạy ông ấy. Hạ thấp âm thanh khi nói, bước chân chậm lại, hành động nhẹ nhàng, tâm cung kính đó của họ tự nhiên xuất hiện, đích thực không có ai dạy ông cả, đều là từ nội tâm. Nên thành kính bên trong mà thể hiện ra bên ngoài, quả không sai chút nào!

Bởi thế bỏ ác hướng thiện, bỏ tà theo chánh, tránh nhỏ hướng lớn, bỏ nguy giữ chân, phải hành trì, phải thật hiểu. Như vậy tức là tự nhiên hàng phục, nhất định đạt được sở nguyện. Nếu thật sự y giáo phụng hành, sẽ tự nhiên cảm ứng, Phật lực âm thầm gia hộ, Tam bảo âm thầm gia hộ chúng ta, phạm nguyện cầu những gì đều được viên mãn. Do đây có thể thấy, có câu: đệ tử nhà Phật, có cầu tất ứng, chúng ta đã xóa bỏ đệ tử Phật môn, đổi thành pháp thể xuất thế, có cầu tất ứng, cầu với ai? Cầu trong ý niệm, nghĩ điều gì nó liền hiện điều đó. Chúng ta nghĩ thiện, cảnh giới thiện hiện ra; chúng ta nghĩ ác, cảnh giới bất thiện hiện tiền. Chẳng có một pháp nào không phải tâm hiện thức biến. Cho nên tự được cảm ứng, tất cả nguyện cầu đều được viên mãn. Nguyện thiện, thiện viên mãn; niệm ác, ác viên mãn. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nương vào giáo huấn của kinh giới, đó là thiện nguyện, đó là thiện viên mãn. Trái với kinh giới, đó là nguyện ác, ác viên mãn, đại thiên tai là ác viên mãn. Hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý, mới biết được trong Phật giáo không có mê tín, không có vọng ngữ.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới, đoạn kinh văn này là: “Phật hóa chánh giáo, đại đồng chi trị”, nói còn hay hơn, hoàn bị hơn so với chương Lễ Vận Đại Đồng trong Lễ Ký. Nói như người bây giờ trong chương kinh văn này có hai hàng rươi, là lý tưởng xã hội đại đồng trong Phật pháp.

“Phật sở hành xứ, quốc áp khâu tụ, mĩ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lợi bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô

dụng. Sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhường, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng. Cường bất lãng nhược, các đắc kỳ sở”.

Tất cả có 15 câu, một câu bốn chữ, hết thấy có 60 chữ, là thế giới đại đồng trong lý tưởng Phật pháp. Thế giới đại đồng có thể xuất hiện chăng? Xem quý vị có làm được hay không. Nếu thực hành hết 15 câu này, thế giới đại đồng sẽ hiện tiền.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Đoạn kinh văn này tượng trưng từ đức vô lượng của Đức Phật, đức lớn của lòng từ bi.

“Phật sở hành xứ”, chỉ nơi Phật hành hóa, tức là nơi Phật đến, lại kiêm chỉ nơi lưu hành Phật pháp trong đời sau. Câu sau cùng này nói rất hay, thông thường khi chúng ta giảng kinh, câu này nói rất rõ ràng. “Phật sở hành xứ”, là nơi phổ biến giáo dục của Phật. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói: “nơi Phật pháp lưu hành”, vẫn dễ bị người ngộ nhận, nên chúng ta trực tiếp nói là giáo dục của Phật. Giáo dục Phật giáo chính là giảng kinh thuyết pháp, khu vực giảng kinh dạy học gọi là Phật sở hành xứ.

“Quốc” là quốc gia, “ấp” ở đây gọi là thôn làng, ấp cũng có thể nói là thành thị. “Khuru” có hai nghĩa, một là “gò núi”, hai gọi là “tứ ấp”, nghĩa là khuru, gọi là nhất khuru, “khuru” là nơi ở tập trung. “Tụ” là tụ lạc, thôn lạc. Vọng Tây nói: “một thôn nhỏ gọi là tụ”. Dùng cách nói như bây giờ, quốc là quốc gia, ngày trước quốc đại khái chính là thành thị, đô thị. Ấp ngày nay chúng ta gọi là trấn, khuru chính là làng, tụ là thôn, một thôn, ý nghĩa chính là như vậy. Bất luận là đô hội, hay là một thị trấn, một khu, nhỏ như một thôn, từ nhỏ đến lớn, nơi chúng sanh cư trú, những nơi này có giáo dục của Phật. Nên ngày xưa, từ viện am đường đều là cơ cấu thúc đẩy giáo dục Phật giáo, giống như trường học vậy.

Người xuất gia, sau khi xuất gia, mục đích của họ là gì? Là hiến thân cho công tác giáo dục Phật giáo, giống như các bạn trẻ chọn học trường sư phạm, tốt nghiệp xong làm gì? Làm thầy giáo, suốt đời làm công tác giáo dục. Xuất gia, chúng ta suốt đời phụng sự công tác giáo dục Phật giáo, là vì mục đích này mà xuất gia.

Từ dạy học, dạy học là tuyển đầu tiên, trực tiếp tiếp xúc với học sinh, với quần chúng. Tuổi tác lớn, nghỉ hưu\_điều này khi tôi mới học Phật, mới xuất gia thường nói, tôi có suy nghĩ, nhận xét như vậy: Trước 40 tuổi, nhất định phải thành tựu đức hạnh và học vấn của mình, nỗ lực học tập. 20 năm từ 40 đến 60 tuổi, phải theo công tác dạy học, làm giáo viên. Sau 60 tuổi nghỉ hưu, tuổi tác đã lớn. Dạy học suốt 20 năm, khi về hưu làm công tác hộ trì, hộ trì nghĩa là công tác hành chánh trong trường. Làm hiệu trưởng, làm chủ nhiệm giáo vụ, làm chủ nhiệm huấn đạo, ở vị trí nội hộ. Ngoại hộ của Phật giáo là học sinh tại gia, nội ngoại hộ trì. Chánh pháp vĩnh viễn trú thế gian, đó gọi là chánh pháp thường trú, chánh pháp cửu trú mới có thể đạt được.

Hiện nay vấn đề đã phát sanh, không có hộ trì. Thông thường làm trú trì, làm quản lý không biết đào tạo đời sau, nên Phật pháp suy yếu. Không những suy, mà dần dần, giống như Thiên chúa giáo nói: Có thể hai ba mươi năm sau, Tôn giáo sẽ biến mất khỏi địa cầu.

Tánh đặc biệt của Phật pháp, đích thực là lấy học vấn làm chủ thể, nói một cách nghiêm khắc Phật giáo không phải Tôn giáo. Nên tương lai Tôn giáo biến mất khỏi thế giới, Phật pháp không như vậy, Phật pháp thay đổi, biến thành khoa học, biến thành triết học, nên Phật giáo ở thế gian không phải lấy thân phận Tôn giáo.

Như thầy Phương Đông Mỹ nói, Phật giáo là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, như vậy tốt chăng? Không tốt, vì sao vậy? Vì đã mất đi tác dụng chân thật của Phật pháp, tác dụng thật sự của Phật pháp là giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, giúp chúng ta thành Phật, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh. Nó biến thành khoa học, biến thành triết học, sẽ không đạt được những ưu điểm những lợi ích này, Phật pháp vẫn là tiêu diệt khỏi thế gian. Nó biến chất, mùi vị hoàn toàn thay đổi, không đạt được lợi ích chân thật. Cũng chính là giải hành của Phật pháp nhận được sự yêu thích của đại chúng trong xã hội, nhưng tu chứng của Phật pháp không còn, không còn chứng quả, quả phải chứng như thế nào? Phải buông bỏ. Trong kinh nói rất rõ ràng: Buông bỏ sự chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không còn chấp trước, liền khôi phục tâm thanh tịnh trở lại, chứng quả A la hán. Nếu buông bỏ luôn tập khí chấp trước, đó chính là Bích Chi Phật, cao hơn một bậc so với A la hán. Chẳng những buông bỏ chấp trước, mà phân biệt cũng không còn, như vậy là chứng được quả vị Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, xin chúc mừng, quý vị đã thành Phật, quý vị đã chứng Phật quả. Chứng quả, lợi ích thù thắng này, khoa học và triết học không làm được. Không phải nói họ không làm được, họ không chịu buông bỏ, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều không chịu buông bỏ, nên không thể chứng quả, nên không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Nếu muốn chứng quả, nhất định phải bắt đầu từ buông bỏ, hiện nay có cần chăng? Cần, đặc biệt là khi thiên tai ập đến. Ta buông bỏ chấp trước tất cả pháp của thế xuất thế gian, nhất định được sanh Tịnh độ. Buông bỏ rồi, sanh vào cõi phương tiện hữu dư; buông bỏ rồi, những vẫn chưa sạch hết, sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, thật sự buông bỏ, nhưng chưa sạch hết. Hay nói cách khác chưa buông bỏ triệt để, buông bỏ một phần, còn lưu lại một phần; buông bỏ một phần lớn, còn có một phần nhỏ, đây là chưa sạch hết. Thật sự buông bỏ là cõi phương tiện hữu dư. Nếu có thể buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị vãng sanh là cõi thật báo trang nghiêm. Nên phẩm vị tứ độ tam bối cửu phẩm của thế giới Cực Lạc, là từ đâu mà có? Từ chỗ ta buông bỏ được bao nhiêu để nói. Những phẩm vị này phải chăng là có thật? Nói với quý vị là không có, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, chắc chắn không có. Vì sao phải nói tứ độ tam bối cửu phẩm? Là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta.

Quý vị buông bỏ bao nhiêu, còn lại bao nhiêu, từ điểm này mà sinh ra, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Vì vậy tứ độ tam bôi cửu phạm, không thể nói nó có, cũng không thể nói là không. Nếu nói nó có, nó không phải có thật, nếu nói là không, nó không phải thật không. Nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật, chúng ta mới có thể đạt được thọ dụng chân thật.

Nơi mà đức Phật giáo hóa, không có phân biệt, hoàn toàn là bình đẳng. Xem khu vực này mọi người có vui vẻ đón nhận chăng, có bằng lòng tiếp thu chăng. Phật độ người có duyên, duyên này không phải ở nơi Phật, duyên ở nơi Phật vĩnh viễn không thiếu. Phật là từ bi bình đẳng, không có nặng nhẹ. Sự yêu thích của chúng ta đối với Phật pháp, Phật liền đến; chúng ta bài xích đối với Phật pháp, Phật cũng không ra đi, sao lại nói không đi? Ngài đang đợi, ở bên cạnh chờ đợi. Khi nào quý vị quay đầu, cần ngài, ngài liền đến dạy quý vị, từ bi đến tột cùng!

Tình yêu của cha mẹ đối với con cái, không thể sánh với tình yêu của Phật đối với chúng sanh. Phật đối với chúng sanh yêu thương vạn phần, cha mẹ yêu con cái chỉ có một phần, đời đời kiếp kiếp không từ bỏ rời xa, đây là Phật Bồ Tát đối với chúng sanh. Bất luận quý vị luân lạc vào đường nào, vẫn luôn quan hoài chăm sóc quý vị. Bản thân ta có thể tin có thể hiểu liền hiện cảm ứng, cảm ứng hiển hiện rõ ràng. Nếu là bài xích, không tiếp thu, cảm ứng này chúng ta không cảm nhận được, gọi là cảm ứng âm thầm. Phật Bồ Tát vĩnh viễn không rời chúng ta, lời này là thật, nên thật sự có thể tiếp nhận.

Có người nhiệt tâm đến dạy học, người ở đây có phước, không gặp chướng ngại. Phật pháp thịnh hành ở khu vực này, đó đều là nhờ tiếp thọ giáo hóa của Phật, cho nên nói “mị bất mộng hóa”, không ai không nhờ Phật giáo hóa. Đã được Phật giáo hóa, tức đều hàng phục kiết tường, ý của câu này là cảm động Phật Bồ Tát, cảm động thiên thân, cảm động địa thân, đều ở nơi khu vực này, gia hộ nơi đây được kiết tường, vĩnh viễn không có tai họa, vĩnh viễn không có thiên tai.

Nói tóm lại thiên hạ hòa thuận, mỗi người đều đạt được sở nguyện của mình. Trên đoạn kinh văn này nói: “Thiên hạ hòa thuận”, chính là thế giới đại đồng. “Thế giới hòa bình, vạn bang hòa thuận”, bang là quốc gia, rất nhiều quốc gia trên thế giới đều sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, thiên hạ như một nhà. Đầu tiên nói về nhân sự, vì sao vậy? Nhân tâm tốt, hành vi của con người tốt, thì hoàn cảnh cư trú sẽ tốt, vì cảnh tùy tâm chuyển.

“Nhật nguyệt thanh minh, gió mưa đúng thời”, đây chính là người xưa thường nói: “mưa thuận gió hòa”, không có hạn tai, hạn là hạn hán, ngập úng là thủy tai, không có lũ lụt, không có gió bão. Sấm sét cũng tạo thành tai họa. Trong phần tin tức

chúng ta thấy, một lần sấm sét lớn, hơn 30 người bị sét đánh chết, điều này trước đây chúng ta chưa từng nghe. Tôi sống đến 85 tuổi, đây là lần đầu tiên nghe đến. Nói ngẫu nhiên, tôi chỉ nghe nói sét đánh chết một hai người, còn chưa từng nghe nói sét đánh một lần chết hai ba mươi người, sao lại có hiện tượng này? Những vấn đề này hiện nay gọi là tai họa tự nhiên, không có.

“Tai lợi bất khởi”, tai là nói tai họa, lợi là nói đến ôn dịch, không có núi lở đất sụp, hiện nay có. Núi lở đất chìm, đất đột nhiên chìm xuống. “Các thảm họa như động đất, sóng thần, đại địa sụp đổ”, đại địa sụp đổ chính là hiện nay nói hố tử thần, đất lún xuống. Lũ lụt, hỏa hoạn\_đao binh là chiến tranh, những tai họa này đều không. “Lại không có bệnh ôn dịch lan tràn”, không có những thiên tai nhân họa này. Phật pháp giáo hóa nơi này, người nơi đây đều có thể tiếp nhận Phật giáo hóa, y giáo phụng hành, thiên tai hoàn toàn không có.

Hiện nay chúng ta quan sát tường tận, phạm là nơi có những thiên tai này, không có thánh hiền giáo hóa, cũng không có Đức Phật giáo hóa. Nơi nào có thánh hiền giáo hóa, có Phật giáo hóa, nơi này sẽ thái bình, an nhiên vô sự. Chúng ta bình tĩnh, quan sát kỹ càng, quả đúng là như vậy, rất rõ ràng. Khi thấy rõ ràng minh bạch, mới biết đây là điều hay, không thể không cần đến. Nếu không cần, vậy thì phải chịu khổ chịu nạn, vì sao vậy? Giống như ở đây nói, lũ lụt do tâm tham chiêu cảm nên, Đức Phật dạy chúng ta không tham.

Con người không xa rời ngũ dục, ngũ dục là tài sắc danh thực thù, đối với điều này Đức Phật không cấm. Ngài dạy chúng ta phải biết tri túc, phải có tiết chế đối với những dục vọng này, không được quá độ. Quá độ thiên tai lập tức hiện tiền, có tiết chế sẽ không bị. Giới luật chính là tiết chế, lễ của Nho giáo chính là tiết chế, mỗi Tôn giáo đều có tiết chế. Chỉ có số ít người tu đạo, họ biết nhìn xa, nhìn thấy quá khứ vị lai. Hy vọng ngay trong đời này ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới, thì phải hoàn toàn buông bỏ ngũ dục. Vì sao vậy? Vì luân hồi lục đạo là cái bóng của ngũ dục, cũng là nguyên nhân thật sự đầu tiên của luân hồi lục đạo. Buông bỏ ngũ dục là không còn nữa, lục đạo không còn, ta tỉnh ngộ từ trong lục đạo, sau đó mới biết đây là một ác mộng, rốt cuộc cũng tỉnh ngộ. Tỉnh ngộ là cảnh giới gì? Là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, là cảnh giới này. Thế giới thanh tịnh, thế giới này không có ô nhiễm, thế giới này không có thiên tai, thiên tai đích thực là do ngũ dục dẫn khởi, ngũ dục là tham sân si mạn nghi.

Động đất là ngạo mạn\_ở đây nói như vậy, sóng thần là tham lam, hoài nghi chiêu cảm nên hố tử thần và đất núi sụp lở. Lũ lụt là tham tâm, hỏa hoạn là sân nhuế, đao binh là chiến tranh, chiến tranh hưng khởi như thế nào? Đầy đủ năm độc. Ôn dịch cũng là ác nghiệp chiêu cảm. Chỉ cần chúng ta có thể làm nhạt tham sân si mạn nghi

từ trong nội tâm, sát đạo tâm vọng nhất định phải có tiết chế, tuyệt đối không được tùy tiện.

Trên mặt tình cảm phải không chế oán hận nộ phiền, không không chế là tạo ác nghiệp; không chế được, có thể không tạo ác nghiệp. Thiên tai nhân họa đều tự làm tự chịu, bản thân tâm hành bất thiện chiêu cảm nên, không phải tự nhiên. Tự nhiên là thiện nhất, là đẹp nhất, tự nhiên sao có thiên tai được! Không tự nhiên, thiên tai mới xuất hiện.

Chúng ta gọi đây là tai họa tự nhiên, là hàm oan cho tự nhiên, như vậy là tạo tội nghiệp. Đây thiên tai cho người khác, không biết đây là tự mình làm, tự làm tự chịu. Đây đều là quan niệm tạo nên sai lầm, chúng ta phải triệt để thay đổi sai lầm trước đây. Về mặt lý Phật pháp nói vô cùng thấu triệt, học rồi không thể không phục. Đặc biệt là hiện nay, học Phật có thể đem những phát hiện gần đây của khoa học và triết học để đối chiếu, quý vị không thể không phục.

Người thật sự y giáo tu hành, ở nơi này “nước giàu dân an”, quốc gia giàu mạnh, sản xuất được mùa, nhân dân an lạc. “Không có binh biến can qua”, nghĩa là không có chiến tranh, binh biến can qua là ví với chiến tranh. “Bên trong không có đạo phỉ phản nghịch, bên ngoài không có nước khác xâm lăng, nên có thể bỏ việc võ lo việc văn, dùng can qua không dùng đến”. Điều này phải dựa vào đâu? Phải dựa vào giáo dục Phật giáo. Mọi người đều hiểu rõ ràng minh bạch, chúng ta phải tiêu diệt ý niệm về thủ đoạn chiến tranh, vĩnh viễn không có chiến tranh. Không có chiến tranh, có thể lấy được chính quyền chăng? Không dùng chiến tranh có thể dựng nên một quốc gia chăng? Có thể. Trung quốc ngày xưa có trường hợp này, không phải là giả. Trước thời Tam đại của Trung quốc, tam đại là Hạ Thương Chu đều không dùng chiến tranh, họ dùng gì? Dùng nhân nghĩa, dùng đạo đức, dùng giáo hóa đạt được chính quyền, được các nước khen ngợi, tôn trọng, tuyền cử quý vị làm thiên tử. Vì đạo đức thành tích chính trị làm cảm động, khiến họ tự nguyện xưng thần với quý vị, đến thỉnh giáo quý vị, phục tùng dưới sự lãnh đạo của quý vị. Không dùng chiến tranh, chỉ dùng giáo hóa, dùng dạy học. Hiện nay nói dùng văn hóa, không dùng vũ lực. Đến cuối thời nhà Chu, lơ là đối với việc giáo dục, lơ là việc giáo dục thì điều gì khởi lên? Đấu tranh khởi lên, xã hội động loạn, biến thành Xuân thu chiến quốc. Động loạn này trước sau khoảng gần 500 năm, 500 năm nhà Hán thống nhất.

Đất nước lớn như vậy, thống nhất trên mặt hành chính làm sao trị lý? Đất nước lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, làm sao duy trì sự an định cho xã hội này? Hán Võ Đế thông minh, tôi tin rằng ông đạt được bí quyết từ cổ thánh hiền: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Ông hiểu và thấu triệt câu nói này, nên triệu tập các đại thần nghiên cứu nên dạy học như thế nào.

Thời chiến quốc, Xuân thu chiến quốc, chư tử bách gia, tư tưởng học thuật rất hỗn loạn, mỗi người nói đều có đạo lý, không thể đều dùng, vì sao vậy? Những chư tử bách gia này đều tự cho rằng mình là đệ nhất, họ không phục người khác, nên chọn nhà nào mới tốt? Như vậy là sao? Đại đa số người trong đại chúng xã hội đều có thể tôn trọng, đều tôn kính, đều khâm phục. Đồng Trọng Thư giới thiệu đạo của Khổng tử, Hán Võ Đế đã tiếp thu, đây mới thật sự khiến Nho giáo trở thành phương châm giáo dục của Trung quốc, phổ biến trên toàn quốc. Khổng tử, trước lúc này Khổng tử không có địa vị, sau khi được tuyển hoàng đế rất tôn sùng ông, địa vị của Khổng tử được nâng cao, cao trên chư tử. Từ nhà Hán đến nhà Thanh, hơn 2000 năm đều phụng hành đạo của Khổng Mạnh. Là dùng giáo dục, không dùng vũ lực.

Đường Thái Tông thông minh dùng vũ lực đoạt được chính quyền. Ông biết vũ lực có thể đoạt được chính quyền, nhưng không thể trị quốc, trị quốc cần văn hóa. 16 tuổi ông khuyên cha mình khởi dậy tạo phản, làm cuộc cách mạng, lúc 16 tuổi. Sau khi bình định động loạn xã hội đương thời, họ đạt được chính quyền kiến lập nên thời nhà Đường. 28 tuổi ông làm hoàng đế, còn rất trẻ, đọc sách không nhiều. Trị nước phải có trí tuệ, phải có phương pháp, phải có kinh nghiệm, thật sự phải có học vấn.

Từ Khổng tử, ông ta từ Tam hoàng ngũ đế đến trước thời đại này là thời nhà Tấn, khoảng 2500 năm. 2500 năm, tổ tông lưu lại điển tịch rất lớn, lúc đó có hơn mười ngàn loại, hình như có khoảng hơn mười tám ngàn loại. Những điển tịch này, phải tìm trong này trí tuệ trị nước, phương pháp trị nước, kinh nghiệm trị nước, hiệu quả trị nước. Ông hạ lệnh cho Ngụy Trưng, như người bây giờ nói thành lập một tổ chức, tìm của báu trong cỏ tịch. Từ trong hơn mười ngàn điển tịch, rút gọn lại thành hơn 1000 loại. Tiếp tục chọn từ trong hơn 1000 loại đó, sau cùng chọn ra 65 loại. 65 loại cũng không phải ông ta có thể đọc hết, ông ta làm gì có nhiều thời gian đến thế! Nên ông ta đã nghĩ ra một chủ ý. Trong 65 loại này, phạm những gì liên quan đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Những lý luận này, lý luận là trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm, cho đến hiệu quả, ghi chép những văn tự này lại để ông xem. Đây chính là *Quản Thư Trị Yếu*, nguồn gốc *Quản Thư Trị Yếu* là như vậy, là những gì Đường Thái Tông muốn đọc, dùng thời gian bốn năm năm hoàn thành nó. Ông có được bộ sách này, không khi nào rời khỏi tay, những vương công đại thần, cán bộ quan trọng đều tặng cho họ người một cuốn. Lúc đó chưa có thuật in ấn, đều là viết tay, chép tay, nên phân lượng không nhiều. Tất cả đều y theo bộ sách này làm phương châm và nguyên tắc trị nước xử sự, nên thành tích chính trị của ông rất khả quan. Khai nguyên. Trình quán thời nhà Đường, trở thành triều đại có nền chính trị tốt nhất trong lịch sử, hiểu được điều gì? “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, hiểu được đạo lý này, là thanh thế trong lịch sử Trung quốc. Văn Cảnh thời nhà Hán; Khai Nguyên Trình quán thời nhà Đường; Khang Hy Càn long thời nhà Thanh, đây là những thời đại nổi tiếng hưng thịnh trong lịch sử Trung quốc, toàn là dựa vào giáo dục.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, tất cả những tự viện am đường, xuất gia tại gia học tập Phật giáo đều dạy học ở đó, không có ngày nào gián đoạn. Bình thời đào tạo nhân tài, đạo tạo tư cách người thầy. Đối với đại chúng dạy học chính là kỳ nghỉ, đặc biệt là nghỉ tết, vì thời gian nghỉ tết dài nhất. Từ ngày 8 tháng chạp nghỉ đến khi nào? Ngày 2 tháng 2 lễ tế thổ thần, nghỉ được hai tháng. Hai tháng nghỉ tết này, mỗi chùa đều giảng kinh, giảng được một bộ kinh từ đầu đến cuối.

Người thích nghe kinh, thích nghe kinh gì thì đến đó học, đến đó có thể ở lại, gọi là thảo kinh đơn, nghe xong mới ra về. Đến chùa, nguyên tắc của chùa là không nhận cúng dường, nhưng mỗi người đều đem theo ít tiền, đem theo ít gạo để cúng dường, cúng và ở đó hai tháng nghe hết một bộ kinh. Kỳ nghỉ ngắn, có lớp ngắn ngày, một tuần, nửa tháng. Thường tổ chức, tổ chức lớp dạy học. Tam giáo Nho Thích Đạo công hiến lớn lao cho xã hội, dạy mọi người đều trở thành người tốt. Bởi thế xã hội an định, nhân dân hòa thuận, không có làm loạn.

Cho nên đất nước giàu mạnh, sản xuất được mùa, nhân dân an lạc, không có can qua binh biến. Không có can qua binh biến, đối nội chính là không có đạo tặc phản nghịch, đối ngoại không phát sanh chiến tranh với các quốc gia khác. Ngừng chiến tranh, chăm lo văn hóa giáo dục, không còn can qua. Đường Thái Tông lên làm hoàng đế là đi theo đường lối này, không còn sử dụng vũ lực.

“Sùng đức hưng nhân”, tôn sùng đạo đức, gọi là sùng đức, hưng khởi thi hành chính sách nhân từ, gọi là hưng nhân, chính sách nhân từ là gì? Dùng Phật pháp để nói, giúp nhân dân lia khổ được vui, là mục tiêu hàng đầu của việc thi hành chính sách quốc gia, đây gọi là chính sách nhân từ. Tư tưởng của các bậc thánh hiền hầu như đều tương đồng, nên Mạnh tử nói: “Dân vi quý, quân vi khinh”. Tư tưởng này đưa ra từ 2500 năm trước, vị đế vương nào hiểu được câu nói này, khi họ làm hoàng đế đều rất coi trọng nhân dân, thời đại của họ nhất định hưng thịnh. Thời đại họ đang tại vị, nhất định là an định hòa bình, được nhân dân ủng hộ, đặt hạnh phúc của trăm họ lên hàng đầu, quốc thái dân an. Nếu không chăm lo lợi ích cho trăm họ, chỉ quan tâm hưởng thụ ăn uống chơi bời cho riêng mình. Hoàng đế này sẽ bị người lật đổ, họ sẽ bị mất nước. Quý vị xem, mỗi triều đại, hoàng đế cuối cùng của mỗi triều đại đều như vậy, bị người lật đổ, không chăm lo cho trăm họ.

Nói thật, thời đại nhà Thanh, mỗi vị đế vương học hành đều không tệ, đều hiểu được đạo lý này. Đến vị hoàng đế sau cùng là Quang Tự, đều vô cùng nhân từ, nhưng ông không có quyền, thái hậu Từ Hy nắm quyền. Từ Hy chỉ lo hưởng thụ bản thân, không quan tâm sống chết của nhân dân, nên nhà Thanh mất nước trong tay bà ta. Có người nói là bà đến để trả thù, bà là người của Mãn tộc, lúc nhà Thanh khai quốc đã tiêu diệt dân tộc nhỏ này. Tộc trưởng của tộc này phát thệ với trời, trong dân tộc tôi còn một người nữ cũng phải báo thù, đây là thâm cừ đại hận. Nên khi nhà Thanh

nhập quan thống trị Trung quốc, trong cung đình không cho phép người của Mãn tộc tiến nhập, có lệnh cấm. Đến Hàm Phong\_200 năm qua đi không xảy ra chuyện gì, Hoàng đế Hàm Phong biết Từ Hy là người Mãn tộc, cho phép bà nhập cung. Không tuân thủ giáo huấn của tổ tông, nên bị diệt vong. Vấn đề này quả thật đã ứng với lời của tộc trưởng khi Mãn tộc bị tiêu diệt: Trong tộc chỉ còn một người con gái cũng phải báo thù. Từ Hy đích thực là đầu mối của thiên tai ngày hôm nay, bà coi thường văn hóa truyền thống, bà cũng coi thường Phật pháp, tự xưng là Lão Phật gia. Hay nói cách khác, Chư Phật Như Lai ngồi bên cạnh bà, bà ngồi ở giữa, là lão Phật gia, khác với ngày xưa. Ngày xưa liệt tổ liệt tông của bà, hoàng đế nhà Thanh đều là đệ tử kiên thành của Phật, quy y thượng sư, tự xưng là đệ tử Phật. Sự cung kính đối với cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ Tát, đến Từ Hy thì không còn nữa. Sự dẫn đầu không tốt đẹp, trên làm sao dưới làm vậy, nên người bên dưới cũng không tôn kính truyền thống, không tôn kính Phật pháp, Phật pháp suy yếu dần từ đây. Từ Hy ảnh hưởng 100 năm, đến sau khi nhà Thanh mất, Nho Thích Đạo hoàn toàn suy thoái.

Đầu năm dân quốc còn có người nói, nhưng không có người hành. 50 năm gần đây đến người nói cũng không có, cho nên thiên tai khởi dậy, đạo lý này không thể không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 541